
Thực hành tiếng Việt

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

1. *Giả* trong *sứ giả* có nghĩa là *người, kẻ*. Hãy tìm một số từ có yếu tố *giả* được dùng theo nghĩa như vậy và giải thích nghĩa của những từ đó.

TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY

2. Xác định từ ghép và từ láy trong những từ sau: *mặt mũi, xâm phạm, lo sợ, tài giỏi, vội vàng, gom góp, hoảng hốt, đền đáp*. Cho biết cơ sở để xác định như vậy.

CỤM TỪ

3. Chỉ ra cụm động từ và cụm tính từ trong những cụm từ sau: *chăm làm ăn, xâm phạm bờ cõi, cất tiếng nói, lớn nhanh như thổi, chạy nhòe*. Chọn một cụm động từ, một cụm tính từ và đặt câu với mỗi cụm từ được chọn.

BIỆN PHÁP TU TỪ

4. Nêu biện pháp tu từ được dùng trong những cụm từ sau: *lớn nhanh như thổi, chết như ngã rạ*. Vận dụng biện pháp tu từ này để nói về một sự vật hoặc hoạt động được kể trong truyện *Thánh Gióng*.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

1. Đối với cuộc sống của con người, tùy từng thời điểm cụ thể, các hiện tượng tự nhiên có thể bộc lộ một trong hai mặt: ích lợi và tác hại. Nêu một số ích lợi và tác hại của các hiện tượng đó.
2. Hãy nêu những hoạt động của con người nhằm hạn chế tác hại của các hiện tượng tự nhiên mà em biết.

Đọc văn bản

Sơn Tinh, Thủy Tinh

VỚI CUỘC SỐNG

Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu. Vua cha yêu thương Mị Nương rất mực, muốn kén cho con một người chồng thật xứng đáng.

THEO DÕI Chú ý thời gian diễn ra câu chuyện.

Một hôm có hai chàng trai đến cầu hôn⁽¹⁾. Một người ở vùng núi Tản Viên⁽²⁾ có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Người ta gọi chàng là Sơn Tinh. Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về. Người ta gọi chàng là Thủy Tinh.

(1) *Cầu hôn*: ở đây nghĩa là xin lấy làm vợ.

(2) *Tản Viên*: một ngọn núi ở huyện Ba Vì, Hà Nội, cũng gọi là núi Ba Vì. Núi có ba đỉnh, đỉnh cao nhất 1 281 m, có hình thắt cổ bồng, trên toả ra tròn như cái tán nên gọi là Tản Viên.



Một người là chúa miền non cao, một người là chúa vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể Vua Hùng. Vua Hùng băn khoăn, không biết nhận lời ai, từ chối ai, bèn cho vời các Lạc hầu⁽¹⁾ vào bàn bạc. Xong, vua phán⁽²⁾:

– Hai ngài đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho ngài nào? Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ⁽³⁾ đến trước, ta sẽ cho cưới con ta.

Hai chàng tâu hỏi đồ sính lễ cần sắm những gì, vua bảo: "Một trăm ván⁽⁴⁾ cơm nếp, một trăm nệp⁽⁵⁾ bánh chưng và voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao⁽⁶⁾, mỗi thứ một đôi".

Hôm sau, mới tờ mờ sáng, Sơn Tinh đã đem đầy đủ lễ vật đến rước Mị Nương về núi.

Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo, đòi cướp Mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng,

THEO DÕI Sính lễ ở đây có gì đặc biệt?

THEO DÕI Điều gì đã xảy ra khi Thủy Tinh tức giận? Sơn Tinh đã ngăn chặn dòng nước lũ bằng cách nào?

(1) *Lạc hầu*: quan văn giúp việc cho Vua Hùng.

(2) *Phán*: (bề trên) nói với bề dưới.

(3) *Sính lễ*: lễ vật (ở đây là lễ vật nhà trai mang đến biếu nhà gái để xin cưới).

(4) *Ván*: tấm gỗ phẳng và mỏng, ở đây có lẽ là cái mâm gỗ để đựng cơm nếp. Cũng có thể hiểu là cơm nếp được dàn ra thành từng tấm.

(5) *Nệp* (hoặc *đệp*): đồ được đan bằng tre nứa, dùng để đựng, tương tự như cái rổ, cái thúng.

(6) *Hồng mao*: lông màu hồng. "Ngựa chín hồng mao" ý chỉ một loài ngựa quý hiếm.

nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu⁽¹⁾ như nổi lênh bênh trên một biển nước.

Sơn Tinh không hề nao núng⁽²⁾. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.

Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm Thủy Tinh làm mưa gió, bão lụt dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng năm nào cũng vậy, vị Thần Nước đánh mỗi mội, chán chê vẫn không thắng nổi Thần Núi để cướp Mị Nương, đành rút quân về.

(Theo Huỳnh Lý, *Văn 6*, tập một, NXB Giáo dục, 1994, tr. 7 – 9)

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Các sự kiện trong một câu chuyện dân gian thường được kết nối với nhau bởi quan hệ nguyên nhân và kết quả.

Hãy tóm lược cốt truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* theo chuỗi quan hệ *nguyên nhân – kết quả* và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau:



2. Trong câu chuyện này, những nhân vật nào được gọi là thần? Hãy chỉ ra những đặc điểm khiến cho họ được coi là những vị thần.
3. Cuộc thi tài kén rể trong câu chuyện này có gì đặc biệt?
4. Sơn Tinh phải giao tranh với Thủy Tinh vì lí do gì? Ai là người thắng cuộc và vì sao người thắng cuộc xứng đáng được xem là một anh hùng?
5. Chủ đề của truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* là gì?
6. Truyền thuyết cũng thường lí giải nguồn gốc các sự vật, hiện tượng hoặc nguyên nhân của một hiện tượng thời tiết trong năm. Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* lí giải hiện tượng tự nhiên nào? Theo tác giả dân gian, nguyên nhân hiện tượng tự nhiên đó là gì?

(1) *Thành Phong Châu*: kinh đô của nước Văn Lang (theo truyền thuyết).

(2) *Nao núng*: dao động, lung lay.

7. Thử tưởng tượng em là Thủy Tinh và nêu những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật sau khi bị thua cuộc.

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Đây là tưởng tượng của nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp về hình ảnh Sơn Tinh và Thủy Tinh:

*Sơn Tinh có một mắt ở trán
Thủy Tinh râu ria quăn xanh rì
Một thân phi bạch hổ trên cạn
Một thân cưỡi lưng rồng uy nghi.*

(Nguyễn Nhược Pháp, *Sơn Tinh, Thủy Tinh*, trích trong tập *Ngày xưa*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996, tr. 9)

Điều này cho thấy, từ những thông tin về nhân vật trong câu chuyện, mỗi chúng ta có thể tưởng tượng ra ngoại hình của nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh theo cách riêng. Hãy ghi lại tưởng tượng của em bằng một đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu).